| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIANG THÀNH**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2022/QĐST-VDS | *Giang Thành, ngày 14 tháng 4 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v: Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp*: Ông Huỳnh Văn Vân.

*Thư ký phiên họp*: Ông Nguyễn Thanh Tâm-Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang*: Ông Khương Hoài Thương-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-VDS ngày 15 tháng 02 năm 2022, về việc: "Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1965.

Địa chỉ: tổ 08, ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: tổ 01, ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Kim Ch (tên gọi khác: L), sinh năm 1968.

Địa chỉ: tổ 8, ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: tổ 01, ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. *Người yêu cầu ông Huỳnh Văn R trình bày*: Ngày 11 tháng 11 năm 2011 tôi đi làm ăn ở huyện P (nay thành phố P), tỉnh Kiên Giang nhưng không có thông báo, liên lạc với gia đình nên vợ tôi là bà Lê Kim Ch yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích; được Tòa án Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang mở phiên họp và tuyên bố tôi là ông Huỳnh Văn R mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2018/QĐST-DS ngày 23/10/2018. Ngày 01/11/2021 tôi trở về địa phương và cư trú tại tổ 01, ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nay tôi yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2018/QĐST-DS ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

2. *Ý kiến bà Lê Kim Ch*: Chồng tôi là ông Huỳnh Văn R trước đây bỏ nhà đi biệt tích; tôi đã thông báo, tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực ông R còn sống hay đã chết, nên tôi yêu cầu và được Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số: 03/2018/QĐST-DS ngày 23/10/2018 tuyên bố ông Huỳnh Văn R mất tích. Ngoài việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông R mất tích; tôi không có yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi quản lý tài sản và từ đó đến nay tôi chưa xin ly hôn đối với ông R.

Nay ông R trở về và yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích tôi hoàn toàn đồng ý.

3. *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát*: Quá trình thụ lý hồ sơ và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên họp đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự do pháp luật quy định. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; tuyên bố hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2018/QĐST-DS ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Giang Thành nhận định:

[1] Yêu cầu "Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích" và Tòa án đã ra quyết định tuyên bố một người mất tích là Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, nên xác định đây là loại việc dân sự; thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành được quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và đoạn 1 điểm c Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không làm thay đổi nội dung giải quyết yêu cầu.

[3] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 15/11/2021 và bản tự khai của người yêu cầu ông Huỳnh Văn R khai nhận: Ngày 11/11/2011 ông R bỏ đi huyện P (nay là thành phố P) nhưng không khai báo đăng ký tạm vắng, tạm trú với chính quyền địa phương và ông cũng không thông báo cho gia đình, người thân biết nên vợ ông là bà Lê Kim Ch yêu cầu Tòa án tuyên bố ông R mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2018/QĐST-DS ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành đã tuyên bố ông R mất tích.

Ngày 01/11/2021 ông R trở về địa phương và cư trú tại tổ 01, ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vì vậy, ông R yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2018/QĐST-DS ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tại khoản 1 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về Hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích: "*1. Khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với người đó.".*

Tại Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích:

"*1. Người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật dân sự.*

*2. Trường hợp chấp nhận đơn yêu cầu thì Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích, trong đó phải quyết định về hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật dân sự."*

Như vậy, việc ông Huỳnh Văn R yêu cầu Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích là có cơ sở chấp nhận.

[4] Do bà Lê Kim Ch chỉ yêu cầu và Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn R mất tích; không có việc bà Ch quản lý tài sản và Tòa án giải quyết cho ly hôn, nên không phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ quyết định tuyên bố ông R mất tích.

[5] Về lệ phí: Ông Huỳnh Văn R là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 390 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn R về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích.

2. Hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2018/QĐST-DS ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang về việc truyên bố một người mất tích đối với ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1965; nơi cư trú cuối cùng: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Huỳnh Văn R phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông R đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002569 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, nên ông R không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định; người vắng mặt tại phiên họp hoặc không có mặt khi công bố quyết định mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc tống đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Giang Thành;
- Chi cục THADS huyện Giang Thành;
- UBND xã Vĩnh Phú và xã Vĩnh Điều;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**(đã ký)**

**Huỳnh Văn Vân**